**LỊCH BÁO GIẢNG**

**Tuần 12**

*Từ ngày 22/11 đến 26 /11/2021*

**Cách ngôn: Thương người như thể thương thân.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn học** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | **Sáng** | **1** | **TV** | Viết: Chữ hoa N |
| **2** | **TV** | Đọc: Em mang về yêu thương (tiết 1) |
| **3** | **T** | Đường gấp khúc. Hình tứ giác |
| **4** | **TNXH** | Bài 16 : Thực vật sống ở đâu? (tiết 1) |
| **Chiều** | **1** | **TV** | Đọc: Em mang về yêu thương (tiết 2) |
| **2** | **TV** | Viết: Nghe -viết: Em mang về yêu thương  Phân biệt: iên/yêu/uyên, r/d/gi, ai/ay |
| **3** | **T** | Thực hành gấp, cắt, ghép, xếp hình |
| **Ba** | **Chiều** | **1** | **T** | Vẽ đoạn thẳng |
| **2** | **TV** | MRVT về gia đình, từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm |
| **3** | **TV** | Viết đoạn văn kể một việc người thân đã làm cho em |
| **Tư** |  |  |  | **Nghỉ** |
| **Năm** | **Sáng** | **1** | **T** | Luyện tập |
| **2** | **TV** | Đọc: Mẹ (tiết 1) |
| **3** | **TV** | Đọc: Mẹ (tiết 2) |
| **4** | **LTV** | Ôn luyện đọc |
| **Sáu** | **Sáng** | **1** | **T** | Ngày - giờ, giờ - phút |
| **2** | **TV** | Viết: Chữ hoa O |
| **3** | **TV** | Đọc: Trò chơi của bố (tiết 1) |
| **4** | **LTV** | Ôn luyện viết |
| **Chiều** | **1** | **LT** | Ôn luyện |
| **2** | **TNXH** | Bài 16 : Thực vật sống ở đâu? (tiết 2) |
| **3** | **HĐTN** | Sinh hoạt lớp tuần 12 |

*Thứ 2 ngày 22 tháng 11 năm 2021*

**TIẾNG VIỆT: VIẾT: CHỮ HOA N**

**I. YÊU CÂUÙ CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa N cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dụng: Nói lời hay, làm việc tốt.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa N.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa N.  + Chữ hoa N gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa N.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa N đầu câu.  + Cách nối từ N sang o.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa N và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Hoạt động tiếp nối:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT: ĐỌC: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Hiểu tình cản yêu thyowng của bạn nhỏ dành cho em bé

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ quan hệ họ hàng, từ chỉ đặc điểm, đặt câu nêu đặc điểm.

- Bồi dưỡng tình yêu thương, ý thức quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Em nhìn thấy gì trong bức tranh? Cảnh vẽ ở đâu? Bạn nhỏ đang làm gì trong tranh?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng thể hiện được sự băn khoăn, ngây thơ của nhân vật.  - HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *lẫm chẫm, cuộn tròn, giọt nước,...*  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.112.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.57.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ bất kỳ.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc thể hiện sự băn khoăn của bạn nhỏ.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.112.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 3 trong VBTTV/tr.58.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.113.  - HDHS đặt câu với từ vừa tìm được.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Hoạt động tiếp nối:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  + C1: Bạn nhỏ đã hỏi mẹ em bé từ đâu đến.  + C2: Bạn nhỏ tả em của mình: Nụ cười như tia nắng,bàn tay như nụ hoa, bước chân đi lẫm chẫm, tiếng cười vang sân nhà.  + C3: Đáp án: a,b,c,e  + C4: Đáp án b  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS nêu nối tiếp.    - HS đọc.  - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TOÁN: ĐƯỜNG GẤP KHÚC. HÌNH TỨ GIÁC**

**(Đã soạn vào thứ sáu tuần 11, ngày 19 tháng 11 năm 2021)**

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TNXH: THỰC VẬT SỐNG Ở ĐÂU? (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được tên, nơi sống của một số thực vật xung quanh.

- Đặt và trả lời được câu hỏi vè nơi sống của thực vật thông qua quan sát thực tế, tranh, ảnh hoặc video.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phân loại được thực vật theo môi trường sống.

- Biết cách chăm và tưới cây đúng cách.

- Yêu thiên nhiên, cây cối và bảo vệ môi trường sống các loài cây.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV:

+ Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.

+ Một số cây quen thuộc xung quanh nhà và trường học.

+ Phiếu học tập

- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về thực vật và nơi sống của chúng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát *Em yêu cây xanh*.  - Cho HS chia sẻ với bạn theo cặp về tên và nơi sống của một số loài cây mà em biết.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\*Hoạt động 1: Tìm hiểu nơi sống một số loài cây.**  - YC HS quan sát hình từ 1-7 trong SGK, nêu tên và nơi sống của chúng.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  -GV nhận xét, tuyên dương.  Đáp án:  +H1: Cây hoa sen – sống dưới ao,hồ…  +H3: Cây rau muống – sống dưới ao, hồ  + H3: Cây xương rồng – sống ở sa mạc  + H4: Cây đước – sống ở biển  + H5: Cây chuối – sống ở vườn, đồi,…  + H6: Cây dừa – sống ở vườn  + H7: Cây rêu – sống trên mái nhà  -GV chốt: ao, hồ, sa mạc, biển, vườn, mái nhà,… đều là nơi ở của thực vật. Vậy thực vật có thể ở bất cứ đâu xung quanh chúng ta.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu môi trường sống của một số loài cây.**  **-** Y/c HS hoạt động nhóm 2 hỏi và trả lời về nơi sống của mỗi loài cây trong hình.  - Khuyến khích HS nêu nơi ở của một số loài cây khác xung quanh mình.  - Nhận xét, tuyên dương.  -GV:Vậy thực vật có những môi trường sống nào?  **\* Hoạt động 3: Phân biệt nơi sống và môi trường sống của một số loài cây.**  -GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4: Kể tên một số loài thực vật quen thuộc với bản thân viết vào phiếu học tập. Sau đó, thảo luận và tìm ra nơi sống và môi trường sống của từng loài.  -GV gọi một số nhóm lên trình bày.  -GV nhận xét, tuyên dương các nhóm tích cực.  -GV hỏi:  +Thực vật có mấy môi trường sống? Đó là những môi trường nào?  +Nơi sống của thực vật là những đâu?  **3. Hoat động tiếp nối:**  - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?  - Nhắc HS về nhà chuẩn bị tranh, ảnh về các loài cây cùng nơi sống của chúng. | - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.  - HS thảo luận theo nhóm 2.  - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  -HS hoạt động theo nhóm 2, một bạn hỏi, một bạn trả lời về nơi ở của các loài cây trong hình sau đó đổi vai.  VD: - Cây hoa sen sống trên cạn hay dưới nước?   * Cây hoa sen sống ở dưới nước.   -HS chia sẻ một số loài cây ở nhà, trường hoặc xung quanh mình.  -Trên cạn và dưới nước.  -Nhóm trưởng yêu cầu mỗi bạn kể ra một số loài thực vật ngoài SGK rồi điền vào cột đầu tiên của PHT.  + Cả nhóm cùng thảo luận nơi sống và môi trường sống của mỗi loài.  -Đại diện nhóm lên trình bày, cả lớp nhận xét, bổ sung  +2 môi trường: trên cạn và dưới nước.  +Bất kì đâu xung quanh chúng ta như: ao, hồ, song, vườn, mái nhà, sa mạc,… |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT: ĐỌC: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG (TIẾT 2)**

**Đã soạn ở trên.**

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT: NGHE – VIẾT: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** Hát tập thể  **2. Hình thành kt mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai? ( Nụ cười, lẫm chẫm)  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr58.  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Hoạt động tiếp nối:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TOÁN: THỰC HÀNH GẤP, CẮT, GHÉP, XẾP HÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận dạng được các hình đã học.

- Nhận biết và thực hiện được việc gấp, cắt, ghép, xếp và tạo hình gắn với việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân.

- Thực hiện được vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Phát triển khả năng giải quyết vấn đề có tính tích hợp liên môn giữa môn toán và các môn học khác, tạo cơ hội để HS được trải nghiệm, áp dụng toán học vào thực tiễn.

- Sử dụng các công cụ, phương tiện học toán đơn giản ( bộ đồ dùng Toán 2…) để thực hiện các nhiệm vụ học tập toán đơn giản.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Thông qua phân tích, tổng hợp khi xếp, ghép các hình, rèn luyện năng lực tư duy và trí tưởng tượng không gian cho HS.

- Cùng với hoạt động trên, qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Rèn luyện tính cần thận, chính xác.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Đối với giáo viên:**

+ SGK, Tài liệu dạy học, một số tranh ảnh như trong SGK.

+ Tranh ảnh hoặc vật thật có dạng hình tứ giác trong thực tế ( đồ vật có dạng hình chữ nhật, hình vuông,…)

**- Đối với học sinh:**

-  SGK, vở ghi, đồ dùng học tập, bảng nhóm.

- Một tờ giấy hình chữ nhật, kéo.

- Thước kẻ, bút chì.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** Cho HS chơi TC “Trốn tìm”. (GV đưa ra 4 câu hỏi ôn tập lại bài cũ bằng cách trình chiếu trên tivi.)  - Dẫn dắt, giới thiệu vào bài.  **2. Thực hành:**  ***Bài 1:***  - GV hướng dẫn HS lần lượt thực hiện từng thao tác gấp, cát theo yêu cầu để nhận được mảnh giấy hình vuông từ tờ giấy hình chữ nhật (ban đầu). Mảnh giấy hình vuông này được sử dụng để thực hiện yêu cầu của bài 2.  ***Bài 2:***  - Đầu tiên, GV hướng dẫn HS thực hiện từng thao tác gấp, cắt theo yêu cầu để nhận được 4 mảnh giấy hình tam giác bằng nhau từ mảnh giấy hình vuông (bài 1).  - Tiếp theo, GV cùng HS sử dụng 4 mảnh giấy hình tam giác vừa cắt để xếp thành hình ở câu a.  - Sau đó, GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm xếp thành các hình từ câu b đến câu d.  - GV theo dõi HS tự hoàn thành sản phẩm, chỉ hướng dẫn, giúp đỡ khi HS gặp vướng mắc nào đó. Nếu có nhiều HS hoàn thành nhiệm vụ sớm, GV ghép hai HS thành một nhóm, đặt ra thử thách: “Từ 8 hình tam giác nhỏ (của cả hai bạn), hãy xếp thành những hình từ a đến d".  ***Bài 3:***  - GV cho HS sử dụng giấy ô li hoặc giấy màu để cắt các hình theo yêu cầu rồi thực hành cắt, ghép hình tạo ra hình vuông.  - GV gợi ý cho HS bằng cách quan sát hình ban đầu được vẽ trên lưới vuông.  - Mở rộng: GV yêu cầu HS cắt hình ban đầu thành hai phần để ghép thành hình chữ nhật mà không phải hình.  ***Bài 4:***  - GV yêu cầu HS tìm hai hình ở cột bên trái ghép được thành hình ở cột bên phải.  - GV gợi ý: HS dựa vào lưới vuông (đếm số ô vuông theo chiều ngang hoặc chiều dọc).  Hoặc có thể vẽ hình ở cột bên phải ra vở ô li, tô màu phần bị chiếm bởi một hình chắc chắn có ở cột bên trái (thường là hình to nhất) và quan sát phần chưa được tô màu để xác định hình còn lại.  **3. Hoạt động tiếp nối:**  - GV nhận xét giờ học. | - Tham gia trò chơi.  - HS chú ý lắng nghe, quan sát và thực hiện lần lượt theo các yêu cầu của GV  - Sản phẩm:  - HS chú ý lắng nghe, thao tác lần lượt thực hiện theo  các yêu cầu của GV.  - Sản phẩm:  - Cá nhận HS thực hiện ghép tạo thành hình.  Sản phẩm:  - HS hoạt động nhóm thực hành xếp, ghép được các sản phẩm:  - HS nghe và thực hiện các thao tác theo yêu cầu của GV.  - Sản phẩm:  - HS thực hành hoàn thành sản phẩm dưới sự hướng dẫn, gợi ý của GV.  -  Kết quả:  a) Ghép hình 1 và hình 2 ở cột bên trái ta được hình ở cột bên phải.  b) Ghép hình 1 và hình 3 ở cột bên trái ta được hình ở cột bên phải.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

*Thứ ba ngày 23 tháng 11 năm 2021*

**TOÁN: VẼ ĐOẠN THẲNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

**- Giúp HS bước đầu biết dùng thước có vạch chia từng xăngtimet để đo và vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.**

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, Sử dụng phương tiện và công cụ học toán, Giao tiếp và hợp tác.

- Phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

+ Sợi dây, thước thẳng.

- HS: Thước thẳng có chia vạch cm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** Cả lớp nghe một bài hát vui nhộn  **2. Khám phá:**  **-** GV cho HS mở sgk/tr.108:  - GV hướng dẫn HS thực hiện các thao tác vẽ.  \*Chẳng hạn: Vẽ đoạn thẳng có độ dài 7cm thì làm như sau:  + Bước 1: Chấm 1 điểm trên tờ giấy.  + Bước 2: Đặt thước để vạch số 0 của thước trùng với điểm vừa chấm.  + Bước 3: Chấm một điểm tại vị trí 7 cm.  + Bước 4: Nối 2 điểm đó ta được một đoạn thẳng có độ dài 7 cm.  **3. Thực hành:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - YC HS hoạt động nhóm đôi:  a) Vẽ đoạn thẳng AB có độ dài 9 cm.  b) Vẽ đoạn thẳng CD có độ dài 12 cm.  - GV theo dõi, hướng dẫn.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  *Đo độ dài mỗi đoạn thẳng dưới đây: AB, CD, MN.*  - YC HS quan sát mẫu và HD:  + Để đo độ dài đoạn thẳng AB, ta đặt thước như thế nào?  + Điểm A trùng vạch số nào? Điểm B trùng vạch số nào?  + Đoạn thẳng AB dài mấy cm?  + YC HS thực hiện nhóm đôi, đo và ghi độ dài các đoạn thẳng trong phiếu bài tập Toán.  - Tương tự HS thực hiện đo đoạn thẳng CD và MN.  - GV nhận xét, tuyên dương  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - YC HS quan sát mẫu và HD:  + Đo độ dài các đoạn thẳng AB, CD, GH, MN, NP trong hình vẽ SGK/109.  + Vẽ các đoạn thẳng vào vở.  - GV quan sát, hướng dẫn.  **3. Hoạt động tiếp nối:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Nhận xét giờ học. | - Quan sát  - HS theo thực hiện từng bước.  - 2-3 HS đọc yêu cầu.  - 2 HS lên bảng thực hiện câu a, 2 HS thực hiện câu b.  - 2-3 HS đọc yêu cầu  - HS trả lời.  - HS thực hiện nhóm đôi làm vào phiếu bài tập.  - 2-3 nhóm trình bày kết quả.  - 2-3 HS đọc đề.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT: MRVT VỀ GIA ĐÌNH, TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM;**

**CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ chỉ họ hàng, từ chỉ đặc điểm.

- Đặt được câu nêu đặc điểm theo mẫu.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ họ hàng, từ chỉ đặc điểm.

- Rèn kĩ năng đặt câu nêu đặc điểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** Nghe hát  **2. Hình thành kt mới:**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ họ hàng**  *Bài 1+ Bài 2*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Cho HS hoạt động nhóm, nêu:  + Nêu từ ngữ chỉ họ hàng thích hợp.  + Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm.  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.59.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Viết câu nêu đặc điểm**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B.  - GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu nêu đặc điểm.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - HDHS đặt câu theo mẫu ở bài 2.  -Cho HS làm bài trong VBT tr 59.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Hoạt động tiếp nối:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  + Từ ngữ chỉ họ hàng: Cậu, chú, dì, cô.  + Từ ngữ chỉ đặc điểm: Vắng vẻ, mát, thơm.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS đọc.  - HS chia sẻ câu trả lời.  - HS làm bài.  - HS đọc.  - HS đặt câu: Đôi mắt của em bé đen láy  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ MỘT VIỆC NGƯỜI THÂN**

**ĐÃ LÀM CHO EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được 3-4 câu kể về một việc người thân đã làm cho em.

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một câu thơ, bài thơ, câu chuyện nói về tình cảm anh chị em trong nhà.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu về việc người thân đã làm cho em.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ, câu chuyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** Nghe hát “ Cả nhà thương nhau”  **-** GV dẫn dắt vào bài.  **2. Hình thành kt mới:**  **\* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Gọi 1 HS đọc bài và đọc câu hỏi.  - Cho HS hoạt động cặp trả lời câu hỏi  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.  - GV đưa ra cấu trúc đoạn văn lên bảng và phân tích cho học sinh hiểu đoạn văn kể về một người thân trong gia đình.( tên người thân, việc làm của người đó, tình cảm của em với người đó.)  - Cho HS thực hành trả lời các câu hỏi trong VBT trang 59 theo cặp.  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.59.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **3. Hoạt độngt iếp nối:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 1 HS đọc bài.  - 2-3 HS trả lời:  a) Trong đoạn văn trên, bạn nhỏ kể về ông ngoại.  b) Ông ngoại thường kể cho bạn nghe truyện cổ tích, dạy bạn vẽ.  c) Câu thể hiện rõ nhất tình cảm của bạn nhỏ với ông ngoại là: Mỗi khi ông có việc đi đâu,tôi rất nhớ ông và mong ông về sớm với tôi.  - Quan sát, nghe  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

*Thứ năm ngày 25 tháng 11 năm 2021*

**TOÁN: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập về điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc, ba điểm thẳng hàng thông qua hình ảnh trực quan.

- Củng cố cách nhận dạng được hình tứ giác thông qua hình ảnh.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến ba điểm thẳng hàng, tính độ dài đường gấp khúc.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh ba điểm thẳng hàng, đường gấp khúc trong thực tế, HS bước đầu hình thành năng lực mô hình hóa toán học.

- Qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV vẽ một số điểm, đoạn thẳng lên bảng, YC HS gọi tên các điểm, đoạn thẳng đó.  - Dẫn dắt, giới thiệu vào bài.  **2. Hình thành kt:**  **2.1. Luyện tập**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - YC HS thảo luận nhóm đôi 2’  - Mời các nhóm trình bày.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Chiếu hình ảnh BT 2.  - Cho cô biết hình vẽ sau gồm mấy đoạn thẳng, đó là các đoạn thẳng nào?  -GV chiếu câu trả lời trên màn hình  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Chiếu hình ảnh BT 3.  - YC HS thảo luận nhóm 4 trong 4’, sau đó thống nhất chung.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài tập.  - Làm thế nào em có thể kể tên các nhóm ba bạn đứng thẳng hàng trong hình vẽ dưới đây?  - Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  *Bài 5:*  - Gọi HS đọc YC bài tập, chiếu đề bài và hình ảnh lên màn hình.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  -Muốn tính độ dài quãng đường mà ốc sên đã bò ta làm như thế nào?  - YC 1 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp làm bài vào VBT,  -GV quan sát, giúp đỡ hs còn gặp khó khăn, chấm bài tại chỗ hs làm bài xong trước.  -YC HS làm bài trên bảng chia sẻ bài làm của mình  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  **3. Hoạt động tiếp nối:**  - Nhận xét giờ học. | -HS thực hiện theo yêu cầu.  - 2 -3 HS đọc.  - HS thảo luận  - Các nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý.  - 2 -3 HS đọc.  - HS quan sát hình ảnh  - 5 HS trả lời  - HS nhận xét, góp ý.  - Lớp quan sát.  - 2 HS đọc.  - Làm bài vào bảng nhóm, 1HS đại diện lên trình bày.  - 3-4 nhóm trình bày  - Lớp NX, góp ý.  - 2 HS đọc.  - HS trả lời.  - HS thảo luận, tìm câu trả lời:  + Nhóm 1 gồm các bạn đứng thẳng hàng là: Nam, Việt, Mi  + Nhóm 2 gồm các bạn đứng thẳng hàng là: Rô-bốt, Mi, Mai  - Lớp NX, góp ý.  - 2 -3 HS đọc.  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  -HS làm bài.  - HS chia sẻ.  - NX bài làm của bạn.  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT: ĐỌC: MẸ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các từ khó, biết cách đọc bài thơ Mẹ của Trần Quốc Minh (ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp).

- Hiểu nội dung bài đọc: Nhận biết được tình cảm yêu thương, sự quan tâm, săn sóc của mẹ dành cho con.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ tình cảm của người thân trong gia đình, từ chỉ tính cách.

- Có tình cảm yêu thương, biết ơn đối với bố mẹ và người thân trong gia đình; phát triển năng lực quan sát (thấy được những công việc bố mẹ thường làm cho mình khi ở nhà) có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  - Giáo viên cho học sinh hát múa bài Bàn tay mẹ.  -  Giáo viên hỏi: Bàn tay mẹ đã làm những gì?  - GV giới thiệu bài đọc:  trong bài hát chúng ta thấy bàn tay mẹ đã làm rất nhiều việc để chăm sóc các con.Hôm nay chúng ta sẽ được học một bài thơ cũng nói về sự chăm sóc ân cần của mẹ.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV hướng dẫn cả lớp:  + Học sinh quan sát tranh minh họa bài đọc và nêu nội dung tranh.  + GV giới thiệu bài thơ Mẹ.Về rồi Về rồi  + GV đọc mẫu toàn bài. Chú ý đọc với giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Lưu ý nhấn giọng đúng những từ ngữ được xem là tín hiệu nghệ thuật.  + GV giải nghĩa từ khó. (ạ ời, kẽo cà, gió mùa thu,...)  -  Giáo viên hướng dẫn cách đọc chung của bài thơ (giọng khỏe khoắn vui tươi thể hiện đúng tình cảm yêu thương, trân trọng của bạn nhỏ khi kể về mẹ)  - Luyện đọc theo cặp:  Gv yêu cầu từng cặp học sinh trong nhóm đọc nối tiếp từng khổ thơ và góp ý cho nhau.  Gv giúp đỡ học sinh trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương học sinh đọc tiến bộ.  - Đọc cá nhân:  + Từng em tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.  + GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi.    - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.  - GV và HS thống nhất câu trả lời:  + Câu 1: Trong đêm hè ai bức mẹ đã làm gì để con ngủ ngon con con con con?  + Câu 2:  Những dòng thơ nào cho thấy mẹ đã thức rất nhiều vì con?  + Câu 3: Theo em, câu thơ cuối bài muốn nói điều gì?  + Câu 4: Nói một câu thể hiện lòng biết ơn của em đối với cha mẹ.  + Học sinh quan sát hát tranh minh họa, đọc câu mẫu.  + GV  giúp học sinh hiểu câu mẫu:  Câu thể hiện lòng biết ơn thường gồm hai nội dung cảm ơn và nhắc tới việc bố mẹ đã làm cho mình.  - Hai học sinh cùng bàn đóng vai bố mẹ và con để thể hiện lòng biết ơn đối với bố mẹ.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *\*Học thuộc lòng bài thơ*  Chơi trò chơi: Biết 1 từ, đọc cả dòng thơ. Gv chuẩn bị các phiếu viết các từ đầu dòng thơ, HS bốc thăm và đọc cả dòng thơ có tiếng bắt đầu ghi trong phiếu.   * Tuyên dương HS đọc thuộc lòng.   **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  + Câu 1: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động có trong hai bài thơ.  - Học sinh đọc lại bài thơ.  - Giáo viên phát thẻ từ để học sinh viết mỗi từ tìm được vào một thẻ. ( phát bảng phụ cho học sinh viết)  - GV gọi một số đại diện nhóm trả lời. GV hỏi thêm HS lí do vì sao chọn những phương án đó.  - GV cùng Hs thống nhất câu trả lời.  (ngồi, đưa, quạt, ru, thức, ngủ)  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Câu 2: Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.   - Từng học sinh chọn một từ đã tìm được ở bài tập 1; suy nghĩ đặt câu với từ ngữ đó.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV nhận xét chung, tuyên dương nhóm thực hiện tốt.  **3. Hoạt động tiếp nối:**  - Hôm nay chúng ta được học bài thơ nào?  - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?  - GV nhận xét giờ học. | - Một số HS trả lời câu hỏi. Các HS khác bổ sung.    - HS lắng nghe.        - HS lắng nghe.   - HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.  - HS giải nghĩa từ khó.        - HS thực hiện theo cặp.      - HS đọc bài.        - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đối và tìm câu trả lời.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  + Câu 1: Trong đêm hè oi bức, mẹ đã ngồi đưa võng, hát ru và quạt cho con để con ngủ ngon.  + Câu 2: Hai dòng thơ: “Những ngôi sao...thức vì chúng con.  + Câu 3: Mẹ là niềm hạnh phúc của cuộc đời con.  + Câu 4:  - HS nhớ lại những việc bố mẹ đã làm cho mình và nói câu biết ơn của mình trước nhóm để các bạn góp ý.       * HS lên bốc thăm chơi trò chơi.        -Học sinh trao đổi nhóm, thống nhất câu trả lời trong nhóm,    - HS lắng nghe.    + 2 - 3 HS trả lời.  - HS lắng nghe.      - HS chia sẻ câu của mình. nghe nhận xét của bạn và góp ý của cô.  - HS lắng nghe.     - HS trả lời.    - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

*Thứ sáu ngày 26 tháng 11 năm 2021*

**TOÁN: NGÀY - GIỜ, GIỜ - PHÚT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* **Kiến thức, kĩ năng:**

* Biết được một ngày có 24 giờ, 1 giờ có 60 phút.
* 24 giờ trong một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau.
* Biết tên buổi và và tên gọi các giờ tương ứng trong ngày.
* Biết xem giờ đúng trên đồng hồ. Nhận biết thời điểm, khoảng thời gian các buổi sáng, trưa, chiều, tối.
* Hiểu biết về sử dụng thời gian trong đời sống thực tế hằng ngày.

**\* Phát triển năng lực và phẩm chất:**

* Phát triển năng lực xem giờ trên đồng hồ. Nhận biết thời điểm, khoảng thời gian các buổi sáng, trưa, chiều, tối.
* Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Mặt đồng hồ trong bộ đồ dùng dạy học; Đồng hồ treo tường; Đồng hồ điện tử.
* HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Cho HS nghe bài hát: *Hát vui cùng chiếc đồng hồ.*  ? Sau khi nghe bài hát, em hãy cho cô biết nội dung bài hát nói về cái gì?  GV dẫn dắt:  - Để hiểu rõ giờ, phút và cách gọi tên giờ trong một ngày, mời các em cùng cô tìm hiểu qua bài: Ngày - giờ, giờ - phút  - GV ghi đầu bài lên bảng.  **2. Hình thành kt mới:**  **2.1. Khám phá:**  ***Bước 1:*** Ngày - giờ, giờ - phút  - Yêu cầu HS quan sát đồng hồ  - GV hỏi: Buổi sáng, em thức dậy lúc mấy giờ?... Buổi tối, em đi ngủ lúc mấy giờ? ( hỏi thời gian biểu 1 ngày)  - GV quay đồng hồ và yêu cầu HS đếm kim giờ 2 vòng là 1 ngày  - Hỏi: Một ngày có bao nhiêu giờ ?  - GV quay đồng hồ và yêu cầu HS đếm kim phút 1 vòng là 1 giờ  - Hỏi: Một giờ có bao nhiêu phút ?  - GV nêu: 24 giờ trong một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước tới 12 giờ đêm hôm sau. Kim giờ đồng hồ phải quay 2 vòng mới hết 1 ngày.  ***Bước 2:*** Các buổi trong ngày  - GV cho học sinh quan sát tranh trên bảng và hỏi: Một ngày được chia thành bao nhiêu buổi? Đó là những buổi bào?  ***Bước 3:*** Các giờ trong ngày và trong buổi.  - GV quay đồng hồ cho HS đọc giờ các buổi và hỏi HS:  ? Vậy buổi….bắt đầu từ mấy giờ đến mấy giờ ?  - Yêu cầu HS đọc phần bài học trong sgk.  - GV hỏi 1 giờ chiều còn gọi là mấy giờ ? Tại sao ? (tương tự hỏi thên với 2 trường hợp khác)  **2.2. Hoạt động:**  ***Bài 1:*** *Số ?*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì ?  - Yêu cầu HS nêu cách làm.  - GV hướng dẫn: đưa tranh và hỏi  + Đồng hồ chỉ mấy giờ ?  + Điền số mấy thay thế cho dấu chấm hỏi ?  + Nam và bố đi câu cá lúc mấy giờ ?  - Yêu cầu HS làm tương tự với các phần còn lại (miệng)  - GV nhận xét, bổ sung (có thể sử dụng giờ theo thứ tự)  ***Bài 2:*** *Tìm đồng hồ chỉ thời gian thích hợp với mỗi tranh.*  - Gọi HS đọc YC bài  - Bài yêu cầu làm gì ?  - Đồng hồ ở bài này là loại đồng hồ gì ?  - GV giới thiệu đồng hồ điện tử, sau đó cho Hs làm nhóm đôi trên phiếu bài tâp đối chiếu để nối đồng hồ thích hợp với mỗi tranh.  - Em hãy giải thích: Vì sao nối đồng hồ 19:00 với tranh Việt xem bóng đá lúc 7 giờ tối ?  - GV nhận xét.  ***Bài 3:*** *Chọn đồng hồ chỉ thời gian thích hợp với mỗi tranh.*  - Gọi HS đọc YC bài  - Bài yêu cầu làm gì ?  - Yêu cầu HS dùng thẻ chọn  - GV đưa ra kết quả - Nhận xét  ? Vì sao em chọn đáp án B ?  - GV nhận xét – Tuyên dương  **3. Hoạt động nối tiếp:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV hỏi HS: 1 ngày có mấy giờ ? Một ngày bắt đầu từ mấy giờ đến mấy giờ ? 1 ngày chia làm mấy buổi ? Mỗi buổi tính từ mấy giờ đến mấy giờ ?  - Dặn HS về nhà rèn kĩ năng xem đồng hồ và xem bằng hai cách.  - GV nhận xét tiết học. | - HS trả lời  - HS nhắc lại đầu bài.  - HS trả lời.  - HS đếm và trả lời: 24 giờ.  - HS đếm và trả lời: 60 phút.  - 5 buổi: Sáng, trưa, chiều, tối, đêm.  - Buổi sáng: 1 giờ sáng ...10giờ sáng.  - Buổi trưa: 11 giờ trưa, 12 giờ trưa.  - Buổi chiều: 1 giờ chiều ...6 giờ chiều.  - Buổi tối: 7 giờ tối ...9 giờ tối.  - Buổi đêm: 10 giờ đêm đến 12 giờ đêm.  - HS đọc.  - 13 giờ. Vì 12 giờ trưa rồi đến 1 giờ chiều. 12 cộng 1 bằng 13.  - HS đọc.  - Điền số ?  - Xem giờ được vẽ trên mặt đồng hồ rồi ghi số giờ vào dấu chấm hỏi tương ứng.  - 4 giờ.  - Số 4.  - Lúc 4 giờ chiều.  - HS làm bài (miệng).  - HS nhận xét.    - HS đọc  - HS trả lời  - Đồng hồ điện tử  - HS làm bài vào phiếu bài tập, sau đó cho HS trình bày.  - HS nhận xét.  - HS trả lời.  - HS đọc  - HS trả lời  - HS chọn  - HS giải thích  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT: VIẾT: CHỮ HOA O**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa O cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Ong chăm chỉ tìm hoa làm mật.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa O.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa O.  + Chữ hoa O gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa A.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa O đầu câu.  + Cách nối từ O sang n.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa O và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Hoạt động tiếp nối:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT: ĐỌC: TRÒ CHƠI CỦA BỐ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các từ khó, biết cách đọc lời thoại của các nhân vật (bố và Hường) trong bài Trò chơi của bố.

- Hiểu nội dung bài đọc: Thông qua trò chơi "ăn cỗ" mà bố và Hường chơi cùng nhau, bài đọc nói lên tình cảm giữa những người thân trong gia đình dành cho nhau, cách bố dạy Hường những điều cần biết trong nói năng và cư xử với người lớn tuổi.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ tình cảm của người thân trong gia đình, từ chỉ tính cách.

- Biết nói năng và có cử chỉ lễ phép đối với bố mẹ và người lớn tuổi; biết trân trọng tình cảm gia đình, thêm yêu bố mẹ và có hành động đơn giản thế hiện tình cảm với bố mẹ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi: Em thích chơi trò chơi gì cùng bố mẹ?  - GV giới thiệu bài đọc: Cùng tìm hiểu bài Trò chơi của bố để xem Hường và bố thường chơi trò gì cùng nhau. (Hãy chú ý xem trong khi chơi, bố đã dạy Hường điều gì.)  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV hướng dẫn cả lớp:  + GV giới thiệu: Bài đọc nói về một trò chơi mà hai bố con Hường thường chơi cùng nhau, đó là trò "ăn cỗ".  + GV đọc mẫu toàn bài. Chú ý đọc với giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Lưu ý phân biệt giọng của nhân vật bố và giọng của nhân vật Hường: giọng của người dẫn chuyện. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.  + GV chia bài đọc ra làm 3 đoạn:  Đoạn 1: từ đấu đến *đủ rồi*;  Đoạn 2: tiếp đến *Đây, mời bác*;  Đoạn 3: phần còn lại.  + GV gọi 3 HS đọc nối tiếp để làm mẫu. (Nếu lớp đọc tốt, có thế cho HS đọc phân vai: một HS đọc lời người dẫn chuyện, một HS đọc lời của bố và một HS đọc lời của Hường).  + GV giải nghĩa từ khó. Ngoài từ xơi đã được chú thích trong sách, GV có thể giải thích thêm từ bát (từ dùng của miền Bắc): chén để ăn cơm (miền Nam).  - Luyện đọc theo nhóm 3:  HS đọc nối tiếp bài (theo mẫu).  - Đọc cá nhân:  + Từng em tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.  + GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi.  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.  - GV và HS thống nhất câu trả lời:  + Câu 1: Hai bố con Hường chơi trò chơi gì cùng nhau?  + Câu 2: Khi chơi, hai bố con xưng hô với nhau như thế nào?  + Câu 3: Nhìn hai tay Hường đón bát cơm, mẹ nhớ tới điều gì?  + Câu 4: Khi chơi cùng bố, Hường đã được bố dạy nết ngoan nào?  - GV cho HS thảo luận nhóm:  + Đọc các phương án trắc nghiệm.  + Trao đối, tìm câu trả lời.  + Đại diện nhóm phát biểu trước lớp.  - GV chốt đáp án.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  + Câu 1: Tìm câu nói thể hiện thái độ lịch sự.  - GV cho HS đọc các phương án, thảo luận nhóm, tìm câu trả lời.  - GV gọi một số HS trả lời. GV hỏi thêm HS lí do vì sao chọn những phương án đó.  - GV chốt đáp án.  +Những câu nói thể hiện thái độ lịch sự là: a. Cho tôi xin bát miến.  b. Dạ, xin bác bát miến ạ.  + Vì hai câu này chứa các từ thể hiện sự lịch sự: đạ, xin, ạ.  - GV có thể hỏi thêm câu nào có tính lịch sự cao nhất?  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Câu 2: Cùng bạn đóng vai nói và đáp lời yêu cấu, để nghị.  - GV cho HS đọc câu mẫu, thảo luận nhóm đôi. Từng thành viên của nhóm sẽ lần lượt đóng vai nói và đáp lời để nghị, sau đó đóng vai.  - GV cho một cặp đôi làm mẫu.  - Các cặp đôi luyện tập.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi đại diện một số cặp đôi thực hành trước lớp.  - GV nhận xét chung, tuyên dương nhóm thực hiện tốt.  **3. Hoạt độngt iếp nối:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - Một số HS trả lời câu hỏi. Các HS khác bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.  - HS chia đoạn.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS giải nghĩa từ khó.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - HS lần lượt đọc.  - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đối và tim câu trả lời.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  + Câu 1: Hai bố con chơi trò chơi ăn cỗ cùng nhau.  + Câu 2: Khi chơi, hai bố con xưng hô là "bác" và "tôi".  + Câu 3: Nhìn tay Hường đón bát cơm, mẹ lại nhớ đến lúc hai bố con chơi với nhau.  + Câu 4:  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm nêu câu trả lời.  *b. Có cử chỉ và lời nói lễ phép.*  - HS lắng nghe.  + 2 - 3 HS đọc.  - HS lắng nghe.  - HS đọc, thảo luận nhóm.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời : Câu b.  - HS hoạt động nhóm đôi, thực hiện đóng vai và luyện nói theo yêu cầu.  - 1 nhóm lên làm mẫu.  + VD: Bạn mở giúp tớ cái cửa số!  Ừ, đợi tớ một chút nhé,..  - Đại diện các nhóm lên bảng.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**TNXH: THỰC VẬT SỐNG Ở ĐÂU (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được tên, nơi sống của một số thực vật xung quanh.

- Đặt và trả lời được câu hỏi vè nơi sống của thực vật thông qua quan sát thực tế, tranh, ảnh hoặc video.

- Hiểu được vai trò của môi trường sống với thực vật.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phân loại được thực vật theo môi trường sống.

- Biết cách chăm và tưới cây đúng cách.

- Yêu thiên nhiên, cây cối và bảo vệ môi trường sống các loài cây.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV:

+ Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.

+ Một số cây quen thuộc xung quanh nhà và trường học.

+ Phiếu học tập

- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về thực vật và nơi sống của chúng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** HS vận động theo nhịp bài hát.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khám phá:**  **\*Hoạt động 1:Môi trường sống của một số loài cây nơi em sống.**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 2: Kể tên những cây xung quanh mình và môi trường sống của chúng.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  Hỏi: “Thực vật có những môi trường sống nào?”  **Hoạt động 2: Nêu tên và môi trường sống của mỗi loài cây trong thẻ hình.**  -GV yêu cầu HS thực hành cá nhân: Nêu tên mỗi loài cây có trong hình và nơi sống của chúng.  -Gọi HS chia sẻ.  -GV nhận xét, chốt  Đáp án:  + H1: Cây đu đủ - Trong vườn  + H2: Hoa súng – Ao, hồ  + H3: Cây lúa – Ruộng, đồng  + H4: Cây bèo cái – Ao, hồ, song  + H5: Hoa xấu hổ (trinh nữ) – Đồng, ven đường, vườn  **\* Hoạt động 3: Trò chơi: Gắn thẻ vào hình**  -GV chia lớp thành 4 nhóm. Phát cho các nhóm tranh SGK/Tr.60 phóng to và các thẻ hình ở hoạt động 2.  -Yêu cầu các nhóm găn thẻ hình các loài cây vào môi trường sống phù hợp. Nhóm nào nhanh và đúng nhất thì giành chiến thắng.  -Gọi đại diện các nhóm lên trình bày.  -GV nhận xét, chốt đội giành chiến thắng.  **2.2. Hoạt động vận dụng**  **\* Hoạt động 1: Môi trường sống ảnh hưởng đến cây như thế nào?**  **-** Gọi HS đọc tình huống.  - GV đưa câu hỏi thảo luận: “Điều gì sẽ xảy ra nếu môi trường sống của cây bị thay đổi?”  -Y/c HS thảo luận nhóm 4 quan sát hình cây lục bình và nêu kết quả.  -GV gọi HS trình bày  -GV chốt kết quả đúng.  Đáp án: Cây lục bình bị héo do thay đổi môi trường sống.  -GV gợi ý HS về nhà làm thí nghiệm với một số loài cây ở nhà.  **\* Hoạt động 2: Vai trò của môi trường sống đối với cây.**  -GV hỏi: “Điều gì xảy ra với cây khi môi trường sống bị thay đổi?”  - Môi trường sống có vai trò gì với cây cối?  -Gọi HS trình bày  GV chốt: Môi trường sống có vai trò rất quan trọng đối với cây. Nếu cây bị thay đổi môi trường sống hoặc môi trường sống không phù hợp thì sẽ bị héo, chết hoặc không cho kết quả mong muốn.  -GV nêu một số cây chỉ sống tốt ở một hoặc một số vùng nhất định và trở thành đặc sản.  VD: -Bơ, sầu riêng ở miền Nam.  - Mận, mơ ở các tỉnh miền núi phía Bắc.  - \*Tổng kết:  - YC quan sát tranh sgk/tr.61:  + Hình vẽ ai?  + Em Minh đang làm gì?  + Minh nói gì với em? Vì sao?  - Tổ chức cho HS đóng vai tình huống.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoat động tiếp nối:**  - Thực vật có những môi trường sống nào?  - Chúng ta cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của các loài thực vật?  - Nhận xét giờ học. | - HS thực hiện.  - HS thảo luận theo nhóm 2.  VD: Cây phượng – Trên cạn  Cây bèo tây – Dưới nước  -Một số HS lên chia sẻ, cả lớp nghe và đặt câu hỏi, bổ sung.  -Trên cạn và dưới nước.  - HS thực hành cá nhân  -4-5 HS chia sẻ, cả lớp nhận xét, bổ sung  -HS tập trung nhóm và phân công nhóm trưởng.  -HS hoạt động nhóm hoàn thành bức tranh và gắn lên bảng.  -Đại diện các nhóm lên trình bày, cả lớp nhận xét, bổ sung.  -1 HS đọc  -HS thảo luận nhóm 2  -HS thảo luận nhóm 4  -2-3 HS trình bày, cả lớp nhận xét, bổ sung  -Cây sẽ bj chết ngay hoặc chết từ từ  -HS thảo luận nhóm 2  -HS nêu ý kiến của bản thân, cả lớp bổ sung  + Minh và em gái  + Em Minh đang tưới cây  + Cây này sống trên cạn, em tưới ngập nước thế nó chết đấy!  -Trên cạn và dưới nước  -HS nêu các biện pháp |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**---------------------------------------------**

**HĐTN: SƠ KẾT TUẦN TUẦN 12**

**THEO CHỦ ĐỀ: EM YÊU TRƯỜNG EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* Sơ kết tuần:

- HS có thêm cơ hội để hiểu thầy cô của mình hơn, cả lớp sẽ yêu thương nhau hơn.

- Tạo tình cảm gần gũi, yêu thương giữa các thành viên trong lớp và thầy cô giáo.

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

\* Hoạt động trải nghiệm:

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

- Nhắc nhở HS thực hiện 5k.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tivi chiếu bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần.**  a. Sơ kết tuần 12:  - Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 12.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  - Tham gia đọc thơ chào mừng ngày Nhà Giáo Việt Nam.  - Thực hiện tốt qui định 5k.  ……………………………………………  \* Tồn tại:  - Một số bạn chưa làm bài về nhà.  - Nề nếp còn ồn.  ……………………………………………  **b. Phương hướng tuần 13:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thực hiện phòng dịch, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt .... | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 13.  - Tham gia biểu diễn văn nghệ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**---------------------------------------------**